TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỤC YÊN** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 116/2020/QĐST–HNGĐ	*Lục Yên, ngày 28 tháng 8 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 190/2020/TLST–HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: chị **Nông Thị T**, sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn C, xã L, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái.

Bị đơn: anh **Mông Văn X**, sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn C, xã L, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái.

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ Luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; 57; 81; 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26, Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Nông Thị T và anh Mông Văn X.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: chị Nông Thị T và anh Mông Văn X thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* chị Nông Thị T trực tiếp trong nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Mông Thị Quỳnh H, sinh ngày 06/8/2013; anh Mông Văn X trực tiếp trong nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung

Mông Thị Cẩm V, sinh ngày 13/8/2009 đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung, công nợ chung:* các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* chị Nông Thị T nhận chịu cả 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số AA/2017/0008254 ngày 13/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Yên - tỉnh Yên Bái. Chị T được hoàn lại 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*). Xác nhận chị T đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND H. Lục Yên;
- THADS H. Lục Yên;
- UBND xã L;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, tập QĐ.

THẨM PHÁN

Trần Đăng Ninh